

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN

Số: 07/1998/TT-TCBĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 1998

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện chế độ thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm các công việc có tính chất đặc biệt thuộc ngành bưu điện

Thực hiện Điều 12 Nghị định số 195/CP ngày 31/12/1994 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, sau khi có ý kiến thống nhất của Công đoàn Bưu điện Việt Nam tại Công văn 482/CĐBĐ ngày 21/10/1997 và thoả thuận của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 3935/LĐT BXH-BHLĐ ngày 26 tháng 11 năm 1998, Tổng cục Bưu điện hướng dẫn thực hiện chế độ thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm các công việc có tính chất đặc biệt thuộc ngành Bưu điện như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG:

- Người lao động làm việc thường xuyên tại các trạm vi ba ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao, biên giới, hải đảo (trừ các trạm vi ba đặt tại các thành phố, thị xã, huyện lỵ), trên núi, không có điều kiện đi về trong ngày.
- Người lao động làm công việc vận chuyển Bưu điện trên tuyến đường thư, thời gian đi từ bưu cục đầu đến bưu cục cuối tuyến đường thư trên 8 giờ.
- Người lao động làm công việc khai thác, giao dịch, vận hành bảo dưỡng tổng đài ở các bưu cục khu vực (bưu cục 3), mà thời giờ thực tế làm việc bình quân dưới 5 giờ/ngày người, còn lại là thời gian thường trực (trừ các bưu cục ở thành phố, thị xã).

II. THỜI GÌ LÀM VIỆC, THỜI GÌ NGHỈ NGƠI

- Tại các trạm vi ba

a. Thời giờ làm việc

- Thời giờ làm việc của người lao động ở các trạm viba (đối tượng được quy định tại điểm 1, mục I) không quá 12 giờ một ngày và không quá 208 giờ một tháng. Nếu công việc ở trạm thuộc danh mục công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thì giờ làm việc của người lao động trong một tháng không quá 156 giờ

Thời giờ làm việc trong tháng của người lao động ở trạm bao gồm: Tổng thời giờ làm việc tại trạm và thời giờ hội họp, học tập theo yêu cầu của người sử dụng lao động.

- Tuỳ theo điều kiện đi lại từ cơ quan đến trạm, người sử dụng lao động và người lao động thoả thuận để mỗi chu kỳ làm việc tại trạm tối thiểu là 2 ngày và tối đa không quá 15 ngày.

Chu kỳ làm việc tại trạm được tính từ ngày người lao động bắt đầu làm việc cho đến ngày kết thúc làm việc ở trạm.

b. Thời giờ nghỉ ngơi

- Mỗi ngày người lao động được nghỉ ngơi tại trạm ít nhất 12 giờ, trong thời gian đó nếu ở trạm xảy ra sự cố, người lao động có trách nhiệm tham gia xử lý để đảm bảo thông tin liên tục.

- Sau mỗi chu kỳ làm việc ở trạm, người lao động được nghỉ ít nhất một ngày 24 giờ) mới được bố trí chu kỳ làm việc tiếp ở trạm.

- Người sử dụng lao động bố trí để người lao động được nghỉ hoặc nghỉ bù các ngày lễ, tết, ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ hàng năm và các ngày nghỉ khác theo quy định của Bộ luật Lao động.

Người sử dụng lao động có trách nhiệm bố trí nơi ăn, nơi nghỉ và một số thuốc thông thường cho người lao động trong thời gian ở trạm.

2. Vận chuyển Bưu điện

a. Thời giờ làm việc.

- Thời giờ làm việc hàng ngày của người lao động làm công việc vận chuyển Bưu điện (đối tượng được quy định tại điểm 2, mục I) phụ thuộc vào thời gian hành trình của tuyến đường thư. Đối với tuyến đường thư phải đi bộ thời giờ làm việc tối đa không qua 10 giờ/ngày. Tổng thời giờ làm việc của người lao động không quá 208